TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/DS-ST
Ngày 06/3/2026
V/v: Thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Văn Bình, bà Đặng Thị Thập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Việt Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Dương Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2025/TLST- DS ngày 01 tháng 8 năm 2025 về việc "Thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXXST- DS ngày 09 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị L, sinh năm 1998.

Trú tại: Thôn L, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Đào Thị L.

Anh Nguyễn Duy Đ, sinh năm 2002 (có mặt).

Địa chỉ: Số F, ngõ C, Đ, phường V, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Đào Thị L: Bà Trần Thị Ngọc H – Luật sư của Công ty L4 – Đoàn Luật sư thành phố H (có mặt).

Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1939.

Trú tại: Thôn Y, xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà B: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1963 (xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn Y, xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

- Cháu Nguyễn Sơn T, sinh ngày 26/10/2010 (vắng mặt).

- Cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 13/4/2014 (vắng mặt).

Đều trú tại: Khu phố V, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện hợp pháp cho cháu T và cháu P: Chị Trần Thị M, sinh năm 1992. trú tại: Khu phố V, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

- Cháu Nguyễn Bảo L1, sinh ngày 19/12/2019 (vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Y, xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện hợp pháp cho cháu L1: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1990; trú tại: Thôn I, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An - nay là thôn I, xã V, tỉnh Nghệ An (xin xét xử vắng mặt).

- Anh Nguyễn Quốc V1, sinh năm 2003.Trú tại: H7TT1 BT – 57, khu T, phường X, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Số I, ngách A, ngõ H, đường H, phường T, thành phố Hà Nội (xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Duy Đ trình bày như sau:

Chị Đào Thị L có cho anh Nguyễn Văn Q vay tiền làm 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Trưa ngày 31/01/2022 chị L cho anh Q vay số tiền 500.000.000 đồng. Việc nhận tiền được thể hiện trên Giấy xác nhận do anh Q viết và ký nhận.

- Lần 2: Chiều ngày 31/01/2022 chị L chuyển khoản cho anh Q vay số tiền 200.000.000 đồng từ tài khoản của chị L, số tài khoản 8366807031998 mang tên DAO THI LAN mở tại Ngân hàng Q1 (MB) đến tài khoản của anh Q, số tài khoản 0351000781763 mang tên NGUYEN VAN QUANG mở tại Ngân hàng V2.

- Lần 3: Sáng ngày 22/05/2022, chị L chuyển khoản cho anh Q vay số tiền 300.000.000 đồng từ tài khoản của chị L, số tài khoản 8366807031998 mang tên DAO THI LAN mở tại Ngân hàng Q1 (MB) đến tài khoản của Q, số tài khoản 0351000781763 mang tên NGUYEN VAN QUANG mở tại Ngân hàng V2.

Khi chị L cho anh Q vay tiền, hai bên không ghi lãi suất, không thỏa thuận thời hạn vay, hai bên chỉ thỏa thuận miệng lãi suất là 1%/tháng, khi nào chị L đòi tiền thì chị L báo cho anh Q biết.

Tổng số tiền chị L cho anh Q vay là 1.000.000.000 đồng.

Kể từ tháng 9/2022 chị L đòi tiền nhiều lần nhưng anh Q không trả tiền.

Ngày 11/02/2024, anh Nguyễn Văn Q chết. Kể từ khi anh Q chết cho đến nay, gia đình anh Q chưa trả tiền cho chị L.

Nay chị L yêu cầu hàng thừa kế của anh Q phải thực hiện nghĩa vụ của anh Q trong phạm vi di sản anh Q để lại.

Cụ thể, hàng thừa kế của anh Nguyễn Văn Q hiện nay gồm những người sau:

1. Bà Nguyễn Thị B - là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn Q.

2. Cháu Nguyễn Sơn T và cháu Nguyễn Tấn P là con đẻ của anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị M. Người đại diện theo pháp luật của cháu T và cháu P là bà Trần Thị M (mẹ đẻ của cháu T, cháu P).

3. Cháu Nguyễn Bảo L1 là con đẻ của anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị T1. Người đại diện theo pháp luật của cháu L1 là bà Nguyễn Thị T1 (mẹ đẻ của cháu L1).

4. Anh Nguyễn Quốc V1 là con đẻ của anh Nguyễn Văn Q.

Di sản của anh Q để lại:

1. Quyền sử dụng đất và nhà ở tại thửa đất số 77, tờ bản đồ số 22, diện tích 128m^2, địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2023 mang tên hộ bà Nguyễn Thị B.

3. Khi còn sống, anh Q tham gia bảo hiểm nhân thọ tại P. Sau khi anh Q chết các đồng thừa kế của anh Nguyễn Văn Q đã làm thủ tục khai nhận di sản và uỷ quyền cho anh Nguyễn Quốc V1 nhận khoản tiền trên theo Hợp đồng bảo hiểm số 75384827 của Công ty B2. Tổng số tiền được nhận là 705.715.500 đồng.

Nay chị L đề nghị Toà án nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh giải quyết: Buộc những người thừa kế của anh Nguyễn Văn Q gồm: Bà Nguyễn Thị B, cháu Nguyễn Sơn T, cháu Nguyễn Tấn P, cháu Nguyễn Bảo L1, anh Nguyễn Quốc V1 phải trả số tiền gốc là 1.000.000.000 đồng trong phạm vi di sản thừa kế do anh Nguyễn Văn Q (đã chết) để lại, chị L không yêu cầu tiền lãi.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị B ủy quyền cho anh Nguyễn Văn V trình bày tại Biên bản lấy lời khai như sau: Thửa đất số 77, tờ bản đồ số 22, diện tích 148m^2 tại thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Nguyễn Thị B.

Bà B có ký nhận Văn bản khai nhận di sản thừa kế, sau đó bà B, chị T1, anh V1, chị M có làm thủ tục ủy quyền cho anh V1 (con trai anh Q) để đi nhận số tiền bảo hiểm nhân thọ của anh Q khoảng 700.000.000 đồng. Số tiền này cùng thống nhất được chia làm 4 phần bao gồm: Chị T1 nhận số tiền 150.000.000 đồng của cháu L1, chị M là mẹ cháu T, cháu P nhận tổng số tiền 300.000.000 đồng của cháu T, cháu P, anh V1 nhận số tiền 150.000.000 đồng. Còn lại số tiền 100.000.000 đồng anh V1 quản lý để lo hương khói cho anh Q. Bà Ba K nhận tiền vì muốn để số tiền này cho con đẻ của anh Q. Đối với Giấy biên nhận thể hiện anh Q có vay của chị L số tiền 500.000.000 đồng, bà B không có ý kiến, yêu cầu và đề nghị gì. Bà B đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

Bị đơn là chị Nguyễn Thị T1 trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 06/01/2026 như sau: Chị T1 không kết hôn với anh Nguyễn Văn Q nhưng có quan hệ tình cảm với anh Q vào năm 2019 và sinh được 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo L1, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2019. Hiện nay cháu L1 đang sống cùng chị T1. Cháu L1 có hộ khẩu thường trú tại thôn Y, xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

Anh Q chết năm 2024.

Chị T1 không quen biết với chị Đào Thị L cũng như không biết việc chị L có cho anh Q vay tiền như thế nào. Đối với Giấy xác nhận vay tiền thể hiện anh Q có vay của chị L số tiền 500.000.000 đồng do chị L khởi kiện đối với anh Q, chị T1 không có ý kiến và yêu cầu gì.

Sau khi anh Q chết, do chị T1 là mẹ của cháu L1 nên chị T1, bà B, anh V1, chị M có làm thủ tục ủy quyền cho anh V1 (con trai anh Q) để đi nhận số tiền bảo hiểm nhân thọ của anh Q là 700.000.000 đồng. Số tiền này cùng thống nhất được chia làm 4 phần bao gồm: Chị T1 nhận số tiền 150.000.000 đồng của cháu L1 và đang quản lý số tiền này, chị M là mẹ cháu T, cháu P nhận tổng số tiền 300.000.000 đồng, anh V1 nhận số tiền 150.000.000 đồng. Còn lại số tiền 100.000.000 đồng anh V1 quản lý để lo hương khói cho anh Q.

Chị T1 được biết yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị B, cháu Nguyễn Sơn T, cháu Nguyễn Tấn P, cháu Nguyễn Bảo L1, anh Nguyễn Quốc V1 phải trả số tiền gốc là 1.000.000.000 đồng. Chị T1 là người đại diện cho cháu L1. Chị Tiên đề N Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Cháu Nguyễn Sơn T, cháu Nguyễn Tấn P do chị Trần Thị M là người đại diện theo pháp luật được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án kết hợp cùng chính quyền địa phương đã đến gia đình chị M để tiến hành lấy lời khai của chị M nhưng chị M có thái độ không hợp tác, từ chối trả lời nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của cháu T, cháu P và chị M được.

Anh Nguyễn Quốc V1 trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 24 tháng 12 năm 2025 như sau: Anh V1 là con trai của ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị H1. Bố mẹ anh V1 kết hôn tại Hàn Quốc sau đó ly hôn. Anh V1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị L, anh V1 không có trách nhiệm gì đối với khoản vay giữa chị L và ông Q.

Về việc hưởng tiền bảo hiểm nhân thọ tại P: Sau khi ông Q chết, anh V1 cùng chị Trần Thị M, chị Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị Ba C làm giấy tờ ủy quyền cho anh V1 để nhận số tiền bảo hiểm B2 là khoảng 700.000.000 đồng. Số tiền được chia làm bốn phần, anh V1 được hưởng 150.000.000 đồng, cháu L1 được hưởng 150.000.000 đồng – do mẹ là chị T1 quản lý; cháu P và cháu T mỗi người được hưởng 150.000.000 đồng – do mẹ là chị M quản lý. Còn lại số tiền 100.000.000 đồng, các hàng thừa kế thống nhất cho anh V1 quản lý dể lo việc hương khói cho ông Q.

Tại Sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 thể hiện:

- Ngày 02/02/2022, phát sinh nợ 200.000.000 đồng, DAO THI LAN chuyển khoản, tài khoản – 0351000781763, Ngân hàng Đối tác: Ngân hàng TMCP N1.

- Ngày 23/5/2022, phát sinh nợ 300.000.000 đồng, DAO THI LAN chuyển khoản, tài khoản – 0351000781763, Ngân hàng Đối tác: Ngân hàng TMCP N1.

Tòa án đã tiến hành xác minh Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1, chi nhánh K1 thể hiện nội dung: Anh Nguyễn Văn Q, sinh ngày 28/9/1974; địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; số tài khoản: 0351000781763, ngày mở tài khoản: 27/9/2010; chi nhánh quản lý tài khoản: VCB K – Trụ sở CN.

Tòa án tiến hành xác minh tại Văn phòng C1, tỉnh Bắc Ninh thể hiện: Ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại Văn phòng C1, tỉnh Bắc Ninh, những người thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn Q đã xác lập Văn bản khai nhận di sản thừa kế. Hàng thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn Q hiện nay gồm:

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1939 - là mẹ đẻ của ông Nguyễn Văn Q.

2. Cháu Nguyễn Sơn T, sinh năm 2010 và cháu Nguyễn Tấn P, sinh năm 2014. Người đại diện theo pháp luật của cháu T và cháu P là bà Trần Thị M (mẹ đẻ của cháu T, cháu P).

3. Cháu Nguyễn Bảo L1, sinh năm 2019, Người đại diện theo pháp luật của cháu L1 là bà Nguyễn Thị T1 (mẹ đẻ của cháu L1).

4. Ông Nguyễn Quốc V1, sinh năm 2003 là con đẻ của ông Nguyễn Văn Q.

Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh thể hiện: Tình trạng hôn nhân: Đã đăng ký kết hôn, hiện đã ly hôn theo Quyết định số 88/2019/QĐST – HNGĐ, ngày 23/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đến nay, hiện tại chưa đăng ký kết hôn với ai.

Bà Ba, anh V1, cháu T, cháu P, cháu L1 là đồng sở hữu toàn bộ di sản mà ông Q để lại theo Thông báo chấp thuận giải quyết quyền lợi bảo hiểm do công ty TNHH B2 lập ngày 21/6/2023, người được bảo hiểm nhân thọ: Nguyễn Văn Q.

Theo Thông báo chấp thuận giải quyết quyền lợi bảo hiểm của B2: PRUDENTIAL chấp nhận thanh toán quyền lợi bảo hiểm với tổng số tiền là 705.715.500 đồng.

Các tài liệu thu thập được tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai liên xã Y thể hiện: Thửa đất số 77, tờ bản đố số 22, diện tích 148 m^2 tại thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh được Ủy ban nhân dân huyện Y cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 20 tháng 4 năm 2023 mang tên hộ bà Nguyễn Thị B. Tại Đơn đề nghị xác nhận nhân khẩu có liên quan đến quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị B đề ngày 21 tháng 10 năm 2022 thể hiện: Thửa đất có nguồn gốc do cha ông để lại sử dụng ổn định trước năm 1980. Trên thửa đất hiện nay có các nhân khẩu có quyền liên quan đến sử dụng đất bao gồm: Bà Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Văn V, anh Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Văn T2 (anh V, anh Q, anh D, anh T2 là con đẻ của bà Nguyễn Thị B).

Tại phiên tòa anh Nguyễn Duy Đ là người đại diện theo ủy quyền của chị Đào Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc những người hàng thừa kế thứ nhất của anh Nguyễn Văn Q gồm: Bà Nguyễn Thị B; cháu Nguyễn Sơn T và cháu Nguyễn Tấn P (Người đại diện theo pháp luật của cháu T và cháu P là chị

Trần Thị M - mẹ đẻ của cháu T, cháu P); cháu Nguyễn Bảo L1 (Người đại diện theo pháp luật của cháu L1 là chị Nguyễn Thị T1 - mẹ đẻ của cháu L1) và anh Nguyễn Quốc V1 phải có nghĩa vụ trả cho chị Đào Thị L số tiền 1.000.000.000 đồng trong phạm vi di sản của anh Nguyễn Văn Q đã chết để lại. Chị Đào Thị L không yêu cầu tiền lãi.

Đối với thửa đất số 77, tờ bản đố số 22, diện tích 148 m^2 tại thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Thửa đất được Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cấp ngày 20 tháng 4 năm 2023 mang tên hộ bà Nguyễn Thị B: Trong vụ án này, chị Đào Thị L không yêu cầu Tòa án xác định phần di sản của anh Nguyễn Văn Q được hưởng đối với thửa đất này.

Đối với số tiền chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản chị Đào Thị L đã tạm nộp, chị Đào Thị L tự nguyện chịu toàn bố số tiền này.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Đào Thị L trình bày: Căn cứ vào Điều 165 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc những người hàng thừa kế thứ nhất của anh Nguyễn Văn Q là mẹ đẻ của anh Q và các con đẻ của anh Q phải có nghĩa vụ trả cho chị Đào Thị L số tiền 1.000.000.000 đồng trong phạm vi di sản của anh Nguyễn Văn Q đã chết để lại, chị L không yêu cầu tiền lãi.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền lợi và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa là không chấp hành đúng quyền lợi và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 26, 35, 39, 40, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 288, 290, 463, 466, 615, 651 Bộ luật dân sự; ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị L.

Buộc bà Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Quốc V1, cháu Nguyễn Sơn T, cháu Nguyễn Tấn P, cháu Nguyễn Bảo L1 phải thực hiện nghĩa vụ của anh Nguyễn Văn Q đã chết để lại, phải liên đới trả cho chị Đào Thị L số tiền 1.000.000.000 đồng trong phạm vi di sản của anh Nguyễn Văn Q để lại.

Về án phí, chi phí tố tụng: Đương sự chịu án phí, chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn là chị Đào Thị L căn cứ vào Giấy xác nhận ngày 31 tháng 1 năm 2022, sao kê tài khoản chuyển tiền ngày 31 tháng 01 năm 2022 và ngày 22 tháng 5 năm 2022 làm căn cứ khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị B, cháu Nguyễn Sơn T, cháu Nguyễn Tấn P, cháu Nguyễn Bà L2, anh Nguyễn Quốc V1 là những người thừa kế quyền và nghĩa của anh Nguyễn Văn Q (đã chết) để lại phải trả số tiền gốc là 1.000.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại" được quy định Điều 615 .

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bị đơn là bà Nguyễn Thị B, cháu Nguyễn Bảo L1 đều cư trú tại thôn Y, xã Y, tỉnh Bắc Ninh; bị đơn là cháu Nguyễn Tấn P, cháu Nguyễn Sơn T cư trú tại khu phố V, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh, bị đơn là anh Nguyễn Quốc V1 cư trú H7TT1 BT – 57, khu T, phường X, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm h khoản 1 Điều 40 .

[3] *Về sự vắng mặt của các đương sự*: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án đối với các bị đơn. Tuy nhiên bị đơn là bà Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Quốc V1, cháu Nguyễn Bảo L1 do chị Nguyễn Thị T1 là người đại diện có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là cháu Nguyễn Sơn T, cháu Nguyễn Tấn P do chị Trần Thị M là người đại diện đều vắng mặt không có lý do trong các buổi làm việc, các phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử. Do đó, tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[4] *Về yêu cầu khởi kiện của đương sự*:

Ngày 31/01/2022 chị Đào Thị L cho anh Nguyễn Văn Q vay tổng số tiền 500.000.000 đồng thể hiện trên Giấy xác nhận do anh Nguyễn Văn Q viết và ký nhận; ngày 31/01/2022 chị Đào Thị L chuyển khoản cho anh Nguyễn Văn Q vay số tiền 200.000.000 đồng (từ tài khoản của chị L đến tài khoản 0351000781763 mang tên NGUYEN VAN QUANG mở tại Ngân hàng V2; ngày 22/05/2022, chị Nguyễn Thị L3 chuyển khoản cho anh Nguyễn Văn Q vay số tiền 300.000.000 đồng từ tài khoản của chị Đào Thị L đến tài khoản 0351000781763 mang tên NGUYEN VAN QUANG mở tại Ngân hàng V2. Tổng số tiền chị Đào Thị L cho anh Nguyễn Văn Q vay là 1.000.000.000 đồng. Khi chị L cho anh Q vay tiền, hai bên không thỏa thuận thời hạn vay. Từ tháng 9/2022 chị L đòi tiền nhiều lần nhưng anh Q không trả tiền. Ngày 11/02/2024, anh Nguyễn Văn Q chết. Kể từ khi anh Q chết cho đến nay, gia đình anh Q chưa trả tiền cho chị L.

Nay chị L yêu cầu hàng thừa kế của anh Q phải thực hiện nghĩa vụ của anh Q trong phạm vi di sản anh Q đã chết để lại.

Căn cứ vào Giấy biên nhận, in sao kê chuyển tiền Ngân hàng xác định anh Nguyễn Văn Q có vay của chị Đào Thị L tổng số tiền là 1.000.000.000 đồng. Xét thấy hợp đồng vay tài sản (tiền) giữa chị Đào Thị L và anh Nguyễn Văn Q là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn, không có lãi suất. Khi ký kết hợp đồng các bên

đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Việc anh Nguyễn Văn Q không trả tiền cho chị Đào Thị L là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Sau khi anh Nguyễn Văn Q chết, di sản của anh Q để lại là khoản tiền theo Hợp đồng bảo hiểm số 75384827 của Công ty B2. Tổng số tiền được nhận là 705.715.500 đồng.

Do anh Nguyễn Văn Q đã chết nên cần buộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ trả nợ cho anh Q trong phạm vi di sản thừa kế của anh Q để lại.

Theo quy định tại Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: Nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn.

Căn cứ vào trích lục khai tử số 33, ngày 29/02/2024 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh thể hiện anh Nguyễn Văn Q chết ngày 11 tháng 02 năm 2024.

Các tài liệu thu thập trong hồ sơ thể hiện bố đẻ anh Nguyễn Văn Q là ông Nguyễn Văn T3 đã chết ngày 01 tháng 6 năm 2022, chết trước anh Nguyễn Văn Q. Anh Q hiện nay có mẹ là bà Nguyễn Thị B; anh Nguyễn Văn Q có 04 con đẻ là anh Nguyễn Quốc V1, cháu Nguyễn Sơn T, cháu Nguyễn Tấn P, cháu Nguyễn Bảo L1; tình trạng hôn nhân: đã ly hôn, hiện tại chưa đăng ký kết hôn với ai.

Do vậy hàng thừa kế thứ nhất của anh Nguyễn Văn Q hiện nay gồm những người sau: Bà Nguyễn Thị B - là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn Q cùng các con đẻ của anh Nguyễn Văn Q là cháu Nguyễn Sơn T và cháu Nguyễn Tấn P, người đại diện theo pháp luật của cháu T và cháu P là chị Trần Thị M (mẹ đẻ của cháu T, cháu P); cháu Nguyễn Bảo L1, người đại diện theo pháp luật của cháu L1 là chị Nguyễn Thị T1 (mẹ đẻ của cháu L1) và anh Nguyễn Quốc V1.

Đối với thửa đất số 77, tờ bản đố số 22, diện tích 148 m^2 tại thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Thửa đất được Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cấp ngày 20 tháng 4 năm 2023 mang tên hộ bà Nguyễn Thị B: Trong vụ án này, chị Đào Thị L không yêu cầu Tòa án xác định phần di sản của anh Nguyễn Văn Q được hưởng đối với thửa đất này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị L buộc các đồng bị đơn là bà Nguyễn Thị B; anh Nguyễn Quốc V1; cháu Nguyễn Sơn T và cháu Nguyễn Tấn P, người đại diện theo pháp luật của cháu T và cháu P là chị Trần Thị M (mẹ đẻ của cháu T, cháu P) và cháu Nguyễn Bảo L1, người đại diện theo pháp luật của cháu L1 là chị Nguyễn Thị T1 (mẹ đẻ cháu L1) phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Đào Thị L số tiền gốc là 1.000.000.000 đồng.

Chị L không yêu cầu hàng thừa kế của anh Nguyễn Văn Q phải trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị B; cháu Nguyễn Sơn T, cháu Nguyễn Bảo L1, cháu Nguyễn Tấn P và anh Nguyễn Quốc V1 phải liên đới chịu số tiền 42.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể số tiền án phí sơ thẩm mỗi người phải chịu là 8.400.000 đồng. Do bà Nguyễn Thị B là người cao tuổi; cháu Nguyễn Sơn T, cháu Nguyễn Bảo L1, cháu Nguyễn Tấn P là trẻ em nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản: Chị Đào Thị L đã tạm nộp 15.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản. Chị Đào Thị L tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản, yêu cầu của chị L là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm h khoản 1 Điều 40; Điều 91; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 288, Điều 290, Điều 463, Điều 466, Điều Điều 615, Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 11, Điều 12, khoản 2 Điều 26 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Lan

Buộc những người hàng thừa kế thứ nhất của anh Nguyễn Văn Q (đã chết) gồm: Bà Nguyễn Thị B; cháu Nguyễn Sơn T và cháu Nguyễn Tấn P, người đại diện theo pháp luật của cháu T và cháu P là chị Trần Thị M (mẹ đẻ của cháu T, cháu P); cháu Nguyễn Bảo L1, người đại diện theo pháp luật của cháu L1 là chị Nguyễn Thị T1 (mẹ đẻ của cháu L1) và anh Nguyễn Quốc V1 phải thực hiện nghĩa vụ của anh Nguyễn Văn Q đã chết để lại.

Bà Nguyễn Thị B; cháu Nguyễn Sơn T và cháu Nguyễn Tấn P, người đại diện theo pháp luật của cháu T và cháu P là chị Trần Thị M (mẹ đẻ của cháu T, cháu P); cháu Nguyễn Bảo L1, người đại diện theo pháp luật của cháu L1 là chị Nguyễn Thị T1 (mẹ đẻ của cháu L1) và anh Nguyễn Quốc V1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Đào Thị L số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) trong phạm vi di sản của anh Nguyễn Văn Q đã chết để lại.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Quốc V1 phải chịu 8.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị B, cháu Nguyễn Sơn T, cháu Nguyễn Tấn P, cháu Nguyễn Bảo L1.

Hoàn trả chị Đào Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003725, ngày 01 tháng 8 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

4. Về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản: Chị Đào Thị L tự nguyện chịu 15.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản, xác nhận chị Đào Thị L đã nộp đủ số tiền 15.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản

5. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND khu vực 7 – Bắc Ninh;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Nhung